

Chi tiết mã HS 8716

Mã HS	8716
Mô tả hàng hóa	Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc; xe khác, không có cơ cấu đẩy cơ khí; các bộ phận của chúng
Đơn vị	
Thời điểm tạo	30/10/2026 08:16:35
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 - BIEU THUẾ XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/8716/

20 dòng thuế thuộc 8716

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8716.10.00	Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc; xe khác, không có cơ cấu đẩy cơ khí; các bộ phận của chúng / - Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc loại nhà lưu động, dùng làm nhà ở hoặc cắm trại	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8716.20.00	Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc; xe khác, không có cơ cấu đẩy cơ khí; các bộ phận của chúng / - Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc loại tự bốc hoặc dỡ hàng dùng trong nông nghiệp	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8716.31.00	Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc; xe khác, không có cơ cấu đẩy cơ khí; các bộ phận của chúng / - Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc khác dùng để vận chuyển hàng hóa: / - - Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc gắn xi téc	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
8716.39.40	Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc; xe khác, không có cơ cấu đẩy cơ khí; các bộ phận của chúng / - Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc khác dùng để vận chuyển hàng hóa: / - - Loại khác: / - - - Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc dùng trong nông nghiệp	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8716.39.91	Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc; xe khác, không có cơ cấu đẩy cơ khí; các bộ phận của chúng / - Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc khác dùng để vận chuyển hàng hóa: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Có khối lượng hàng chuyên chở theo thiết kế (payload) trên 200 tấn	chiếc	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8716.39.99	Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc; xe khác, không có cơ cấu đẩy cơ khí; các bộ phận của chúng / - Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc khác dùng để vận chuyển hàng hóa: / - - Loại khác: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8716.40.00	Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc; xe khác, không có cơ cấu đẩy cơ khí; các bộ phận của chúng / - Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc khác	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8716.80.10	Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc; xe khác, không có cơ cấu đẩy cơ khí; các bộ phận của chúng / - Xe khác: / - - Xe kéo và xe đẩy, xe kéo, xe đẩy bằng tay để chở hàng và các loại xe tương tự được vận hành bằng tay sử dụng trong các nhà máy hoặc phân xưởng, trừ xe cút kít	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8716.80.20	Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc; xe khác, không có cơ cấu đẩy cơ khí; các bộ phận của chúng / - Xe khác: / - - Xe cút kít	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8716.80.90	Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc; xe khác, không có cơ cấu đẩy cơ khí; các bộ phận của chúng / - Xe khác: / - - Loại khác	chiếc	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
8716.90.13	Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc; xe khác, không có cơ cấu đẩy cơ khí; các bộ phận của chúng / - Bộ phận: / - - Dừng cho xe rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc: / - - - Dừng cho hàng hóa thuộc phân nhóm 8716.20	chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
8716.90.19	Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc; xe khác, không có cơ cấu đẩy cơ khí; các bộ phận của chúng / - Bộ phận: / - - Dừng cho xe rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc: / - - - Loại khác	chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
8716.90.21	Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc; xe khác, không có cơ cấu đẩy cơ khí; các bộ phận của chúng / - Bộ phận: / - - Cửa xe thuộc phân nhóm 8716.80.10 hoặc 8716.80.20: / - - - Bánh xe đẩy (castor), có đường kính (kể cả lốp) trên 100 mm nhưng không quá 250 mm với điều kiện là chiều rộng của bánh xe hoặc lốp lắp vào không nhỏ hơn 30 mm	chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
8716.90.22	Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc; xe khác, không có cơ cấu đẩy cơ khí; các bộ phận của chúng / - Bộ phận: / - - Cửa xe thuộc phân nhóm 8716.80.10 hoặc 8716.80.20: / - - - Bánh xe đẩy (castor), có đường kính (kể cả lốp) trên 75 mm nhưng không quá 100 mm, hoặc hơn 250 mm với điều kiện là chiều rộng của bánh xe hoặc lốp lắp vào không nhỏ hơn 30 mm	chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
8716.90.23	Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc; xe khác, không có cơ cấu đẩy cơ khí; các bộ phận của chúng / - Bộ phận: / - - Cửa xe thuộc phân nhóm 8716.80.10 hoặc 8716.80.20: / - - - Loại khác, dùng cho các loại xe thuộc phân nhóm 8716.80.10	chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8716.90.24	Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc; xe khác, không có cơ cấu đẩy cơ khí; các bộ phận của chúng / - Bộ phận: / - - Cửa xe thuộc phân nhóm 8716.80.10 hoặc 8716.80.20: / - - - Loại khác, dùng cho các loại xe thuộc phân nhóm 8716.80.20	chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
8716.90.94	Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc; xe khác, không có cơ cấu đẩy cơ khí; các bộ phận của chúng / - Bộ phận: / - - Dùng cho các loại xe khác: / - - - Nan hoa và ốc bắt đầu nan hoa	chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
8716.90.95	Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc; xe khác, không có cơ cấu đẩy cơ khí; các bộ phận của chúng / - Bộ phận: / - - Dùng cho các loại xe khác: / - - - Bánh xe đẩy (castor), có đường kính (kể cả lốp) trên 100 mm nhưng không quá 250 mm với điều kiện là chiều rộng của bánh xe hoặc lốp lắp vào không nhỏ hơn 30 mm	chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
8716.90.96	Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc; xe khác, không có cơ cấu đẩy cơ khí; các bộ phận của chúng / - Bộ phận: / - - Dùng cho các loại xe khác: / - - - Bánh xe đẩy (castor), có đường kính (kể cả lốp) trên 75 mm nhưng không quá 100 mm, hoặc hơn 250 mm với điều kiện là chiều rộng của bánh xe hoặc lốp lắp vào không nhỏ hơn 30 mm	chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)
8716.90.99	Rơ-moóc và sơ mi rơ-moóc; xe khác, không có cơ cấu đẩy cơ khí; các bộ phận của chúng / - Bộ phận: / - - Dùng cho các loại xe khác: / - - - Loại khác	chiếc	22,5%	15%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.